

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST

Ngày: 31-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Ông Đinh Văn Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN B (T), sinh năm 1965; tại: Xã TL, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã TL, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Bán buôn; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S; có vợ: Nguyễn Thị P và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 11-12-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đã được xóa án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật trước đây đã được xóa; bị bắt, tạm giữ từ ngày 29-7-2018, tạm giam ngày 01-8-2018 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Ấp BQ, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Ấp A, xã TL, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp BT, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Số A, đường PTH, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Chị **Nguyễn Thanh T1**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp BT, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

- Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Ấp BT, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28-7-2018, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô-tô biển số 63P1-193.33 đến nhà của chị Nguyễn Thanh T1 để đi đám tang. Khi vừa gần đến cổng rào, B phát hiện phía trước có nhiều chiếc xe mô tô đang đậu không thấy ai trông giữ, trong đó có chiếc xe mô tô biển số 63B2-373.06 màu đỏ-bạc-đen của chị Nguyễn Thị T. B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên đậu xe mô tô 63P1-193.33 cách đó khoảng 10 mét rồi đi bộ đến xe 63B2-373.06 của chị T. B dùng tay trái nắm yên xe kéo mạnh lên, tay phải luồn vào cốp xe lấy trộm bịch ny long màu đen trong đó có 01 sợi dây chuyền cùng mặt dây hình trái tim, hai chiếc lắc, 01 chiếc nhẫn bằng vàng, 01 mắt kính và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, cất giấu vào người, rồi điều khiển xe mô tô đi đến xã PA, huyện C. Do nghi ngờ B lấy trộm tài sản của chị T, nên anh Nguyễn Thanh P là chồng của chị T1 gọi điện thoại cho B yêu cầu trả lại. Sau đó, B đến quán cà phê gần nhà chị T1 thì gặp chị Nguyễn Thị H đang bán vé số, tại đây B nhờ Chị H trả lại tài sản cho bị hại.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 hộp nhựa màu đỏ, 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 mặt dây hình trái tim có nhiều hột màu trắng bằng kim loại màu vàng, 02 lắc bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có hột màu xanh, 01 cái bóp bằng nhựa màu hồng có nhiều hình tròn màu trắng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B2-373.06, 01 giấy phép lái xe, 01 bảo hiểm xe mô tô cùng mang tên Nguyễn Thị T, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn K, 01 bảo hiểm xe mô tô mang tên Nguyễn Văn P, bốn giấy hóa đơn mua vàng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 mắt kính bằng nhựa và 01 chiếc xe mô tô biển số 63P1-193.33.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 31-7-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: 01 chiếc lắc bằng vàng 24K trọng lượng 5 chỉ trị giá 17.150.000 đồng; 01 chiếc lắc lật bông bằng vàng 18K trọng lượng 2.44 chỉ trị giá 5.026.400 đồng, 01 sợi dây chuyền lật N bông bằng vàng 18K trọng lượng 2.89 chỉ trị giá 5.953.400 đồng; 01 mặt dây chuyền hình tim hột tằm trắng bằng vàng 18K trọng lượng 0.72 chỉ trị giá 1.483.200 đồng; 01 nhẫn bằng vàng 18K, mặt đá màu xanh trọng lượng 0.45 chỉ trị giá 927.000 đồng, 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trị giá 200.000 đồng, 01 mắt kính bằng nhựa trị giá 10.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 30.750.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKSCL ngày 18-9-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam. Về xử lý vật chứng, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản mà B đã trộm cho chị Nguyễn Thị T, chị T không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Người bị hại, chị Nguyễn Thị T có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chị không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Bị cáo B thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về phụ giúp vợ con, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền. Về trình tự, thủ tục chưa tiến hành định giá hết tài sản mà bị cáo đã trộm của người bị hại cụ thể là 01 cái bóp bằng nhựa màu hồng có nhiều hình tròn màu trắng, tuy nhiên theo chị Nguyễn Thị T là người bị hại khai báo, cái bóp này chị mua đã lâu, hiện giá trị còn lại không lớn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc không định giá tài sản là

cái bóp không làm chuyển khung hình phạt đối với bị cáo nhưng để đánh giá đúng bản chất sự việc, Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy cần chú ý khắc phục đối với những vụ án sau này.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thanh T1 vắng mặt. Xét việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vì đã có lời khai đầy đủ và bị cáo, bị hại cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên tòa, xét xử vắng mặt họ.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 28-7-2018, bị cáo đến nhà chị Nguyễn Thanh T1 để đi đám tang của cha chị T1. Khi đến trước cổng nhà chị T1, bị cáo thấy có nhiều xe mô-tô, trong đó có xe mô-tô biển số 63B2-373.06 của chị Nguyễn Thị T cũng đậu ở đó, bị cáo không thấy có người trông coi. Lợi dụng lúc đó chị T đang ở trong đám tang, xe không thấy có người trông nên bị cáo nảy sinh ý định lục cốp xe của chị T để tìm tài sản trộm cắp. Bị cáo đã dùng tay trái đỡ yên xe lên, tay còn lại đưa vào trong cốp xe lấy ra 01 bọc ny-lon màu đen bên trong có chứa 01 chiếc lắc bằng vàng 24K trọng lượng 5 chỉ; 01 chiếc lắc lật bông bằng vàng 18K trọng lượng 2.44 chỉ, 01 sợi dây chuyền lật N bông bằng vàng 18K trọng lượng 2.89 chỉ; 01 mặt dây chuyền hình tim hột tằm trắng bằng vàng 18K trọng lượng 0.72 chỉ; 01 nhẫn bằng vàng 18K, mặt đá màu xanh trọng lượng 0.45 chỉ, 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 mắt kính bằng nhựa. Ngoài ra, còn có 01 cái bóp nhưng không được định giá, bị hại xác nhận không còn giá trị. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 31-7-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy thì tổng giá trị tài sản mà bị cáo lấy của chị T là 30.750.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm, bị xử lý nghiêm khắc. Biết được điều đó, lẽ ra bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, đủ khả năng nhận thức là làm chủ hành vi của mình, phải tự biết lao động để có thu nhập cho bản thân. Thế nhưng, vì bản tính tham lam, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà không phải lao động vất vả nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, cụ thể là của chị T mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân khi để tài sản mà không có người trông coi. Vì thế, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội cũng như phòng ngừa tội phạm. Song, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải; sau khi trộm được tài sản, bị phát hiện thì bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại nên xem như đã khắc phục hậu quả xong, người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cai Lậy đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T các tài sản, giấy tờ mà bị cáo đã trộm theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu lập ngày 05-9-2018, chị T không có ý kiến, yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với xe mô-tô biển số 63P1-193.33 bị cáo dùng để đi đám tang rồi trộm cắp tài sản của chị T do chị Nguyễn Thị P đứng tên, khi bị cáo sử dụng để đi trộm chị P không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cai Lậy đã trả lại cho chị P theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu lập ngày 04-9-2018 là đúng pháp luật, chị P không có ý kiến, yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo như nhận định ở phần trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B (T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B (T) 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29-7-2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan CSĐT –CA huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thực